

Số: 105/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi trong 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Công văn số 4077/BKHĐT-QLKTTW ngày 29/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (Nghị quyết số 02/NQ-CP) trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN 1 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Số 91/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 92/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của UBND tỉnh.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh

- UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Kế hoạch¹ để chỉ đạo, đôn đốc các

¹ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2024 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/02/2024 về truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính

sở, ban ngành và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ ngành giao về cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kiểm soát TTHC, thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai, đầy đủ, rõ ràng các TTHC cũng như phí và lệ phí của từng danh mục TTHC tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, tại trụ sở làm việc của đơn vị và trên cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ngãi (dichvucong.quangngai.gov.vn); biên soạn 116 thủ tục liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài, người nước ngoài sang 04 thứ tiếng: Anh, Trung, Hàn, Nhật để phục vụ nhà đầu tư, người nước ngoài; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là những cán bộ trực tiếp làm việc với doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương và nêu cao tinh thần đạo đức công vụ của cán bộ, công chức khi phục vụ công dân, doanh nghiệp; việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định theo pháp luật, nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả.

- Công Thông tin điện tử tỉnh chủ động rà soát, cập nhật, cung cấp cơ bản đầy đủ các mục thông tin quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, nhất là các thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chính sách ưu đãi - khuyến khích - hỗ trợ đầu tư; các quy định về thủ tục hành chính; văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh; văn bản quy pháp pháp luật; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, đô thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp; quy hoạch, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực; danh mục dự án kêu gọi đầu tư².

- Triển khai thực hiện các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp:

+ Ban hành Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 05/4/2024 của HĐND tỉnh quy định mức chi đối với hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng.

+ Ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/3/2024 của UBND thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

năm 2023 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 để triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết TTHC đối với lĩnh vực hộ tịch theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

² Trong 6 tháng đầu năm, ước thực hiện và đăng tải trên 5.400 tin, bài, video, ảnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Ngoài việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, công khai liên quan đến hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, thời gian qua, Công đã đẩy mạnh việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, các nội dung liên quan đến chỉ số thành phần “Tinh minh bạch”, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ... thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện khác như: Video, Infographic, Longform và đăng tải lên Fanpage của Cổng mang lại hiệu quả tích cực, ... với thông tin tuyên truyền đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và thuận tiện tra cứu, tìm hiểu.

Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

+ Ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2024.

+ Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong năm 2024. Đợt học tập kinh nghiệm diễn ra từ ngày 25/3/2024 đến ngày 30/3/2024 tại các tỉnh Nghệ An, Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng³.

+ Tổ chức lớp tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các tổ chức, cá nhân có dự án, ý tưởng có khả năng thương mại hóa từ các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh và cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi năm 2024. Phối hợp với Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế tổ chức một buổi giao lưu, kết nối giữa doanh nghiệp Huế và doanh nghiệp khởi nghiệp của tỉnh.

+ Toàn tỉnh có 191 sản phẩm đạt OCOP còn thời hạn, trong đó có 17 sản phẩm OCOP 4 sao và 174 sản phẩm 3 sao; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đều có sản phẩm OCOP.

+ Tổ chức 02 Hội nghị để phổ biến tuyên truyền các chương trình, đề án, nhiệm vụ, hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho hơn 300 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực vận tải.

+ Thực hiện biên soạn và phát hành 02 tập sách hỏi - đáp pháp luật, đã cấp phát cho gần 600 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Các chương trình, đề án khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp:

+ Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh⁴.

+ Đề án áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh⁵.

+ Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030⁶.

³ Trọng tâm của đợt học tập kinh nghiệm này là nghiên cứu và học tập kinh nghiệm xây dựng, vận hành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại các địa phương nói trên để vận dụng tham mưu hình thành tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại Quảng Ngãi.

⁴ Tổ chức 02 khóa đào tạo về năng suất chất lượng; Xây dựng 02 chuyên mục, 02 phóng sự về năng suất chất lượng; Cử 02 công chức tham gia khóa đào tạo Chuyên gia Năng suất do Viện Năng suất Việt Nam tổ chức. Đối với nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình: Thông báo, tổng hợp đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình năm 2024.

⁵ Tổ chức khóa tập huấn về mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc; Báo cáo tình hình triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2023.

⁶ Hướng dẫn 02 doanh nghiệp xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ (Công ty TNHH thủy sản Hải Phú, Công ty CP Cơ khí - Xây dựng An Ngãi).

- + Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030⁷.
- + Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025⁸.
- Phát triển công nghiệp hỗ trợ và khuyến công:
 - + Thông tin đến các doanh nghiệp tham gia các chương trình và diễn đàn về phát triển công nghiệp: (i) Đăng ký tham gia Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ Quốc gia năm 2025; (ii) Tham gia Khu gian hàng Đầu tư phát triển Công nghiệp Việt Nam tại Hội chợ Vietnam Expo 2024; (iii) Tham gia Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (iv) Tham gia diễn đàn "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp thời kỳ hội nhập";
 - + Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi năm 2024⁹.
 - Triển khai Chương trình xúc tiến thương mại¹⁰:
 - + Xây dựng cảm nang giới thiệu các mặt hàng có thế mạnh, danh sách các doanh nghiệp có uy tín của tỉnh Quảng Ngãi để giới thiệu, cung cấp cho khách hàng nhập khẩu.
 - + Tổ chức Lớp tập huấn "Xây dựng thương hiệu và cách thức quảng bá sản phẩm hiệu quả trên môi trường trực tuyến" cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
 - + Thường xuyên cập nhật, cung cấp, phổ biến cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất khẩu của tỉnh Quảng Ngãi về tình hình thị trường, các quy trình sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng của các hệ thống phân phối nước ngoài.
 - + Thông tin, khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng giải pháp sản xuất sạch vào sản xuất các sản phẩm xuất khẩu lợi thế từ chính sách khuyến công để

⁷ Tiếp nhận 01 Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình và chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục xét duyệt danh mục nhiệm vụ thuộc Chương trình thực hiện năm 2025.

⁸ Đã nhận được 04 hồ sơ của DNNVV đề nghị hỗ trợ, gồm: Công ty TNHH sản xuất TMDV Quang Hải, Công ty TNHH Seri choice VN, Công ty TNHH công nghệ cao Huy Long và Công ty TNHH mỹ phẩm thiên nhiên A. sach.

⁹ Ngày 27/5/2024, Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh đã tổ chức họp đánh giá và chấm điểm 21 hồ sơ sản phẩm/ bộ sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn, có 14 sản phẩm/bộ sản phẩm đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận, cấp Chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2024.

¹⁰ (1) Tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tiêu biểu và sản phẩm đặc trưng của tỉnh Quảng Ngãi tại Chương trình Sắc quê Quảng Ngãi tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh; (2) Tham dự Hội nghị Gặp gỡ Indonesia tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; (3) Tham dự Hội chợ Công Thương khu vực Tây Bắc - Điện Biên 2024 và Hội nghị thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển TMĐT tại Điện Biên và các tỉnh vùng Tây Bắc; (5) Tham gia Hội chợ triển lãm Thương mại và Du lịch Phú Yên năm 2024; (6) Tham gia Hội chợ triển lãm Công thương – OCOP Thái Nguyên 2024; (7) Tham gia Hội chợ hàng Việt Nam xuất khẩu năm 2024 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC) TP Hồ Chí Minh; (8) Tham gia Hội chợ Hàng Việt Đà Nẵng năm 2024 - Tôn vinh sản phẩm OCOP tại Trung tâm Hội chợ triển lãm Đà Nẵng; (9) Tham gia Hội nghị xúc tiến thương mại và phát triển xuất khẩu khu vực miền Trung tại Thành phố Đà Nẵng; (10) Tham dự chuỗi sự kiện “Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế” (Vietnam International Sourcing 2024) tại thành phố Hồ Chí Minh.

nâng cao năng suất chất lượng và tăng sức cạnh tranh sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của các nước nhập khẩu.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; Vận hành hoạt động website và App Du lịch Quảng Ngãi; Quảng bá, xúc tiến du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2024,...

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá và phát triển du lịch, liên kết với các địa phương trọng điểm về du lịch của cả nước, nhất là thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung¹¹.

- Hệ thống thông tin thị trường lao động tiếp tục được quan tâm, nhất là ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong kết nối cung - cầu lao động; hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tiếp tục được nâng cao. Theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời có những giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn rà soát, thực hiện đúng các chế độ, chính sách cho người lao động; tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm để nhanh chóng kết nối việc làm cho người lao động; đẩy mạnh giải ngân vốn cho vay giải quyết việc làm, thông qua Quỹ quốc gia về việc làm.

- Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2024¹²; danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2025¹³; tham gia và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài¹⁴.

- Triển khai lập 06 đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 phù hợp với Quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất; phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho 03 dự án, cấp Giấy phép xây dựng cho 07 dự án; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho 01 dự án trong khu.

- Trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B đoạn Km23+050-Km29+800, tỉnh Quảng Ngãi và đẩy nhanh các thủ tục để triển khai thi công trong năm 2024.

¹¹ Tham gia Hội chợ Du lịch quốc tế VITM Hà Nội 2024 và Ngày hội Du lịch TP Hồ Chí Minh năm 2024; Tổ chức Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2024 tại huyện Lý Sơn cùng chuỗi sự kiện du lịch: Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2024; Hội thảo “Phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng tỉnh Quảng Ngãi - Cơ hội và triển vọng”; tổ chức Đoàn Famtrip, Presstrip khảo sát sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 và Liên hoan “mỗi sản phẩm OCOP là một câu chuyện kể” và Không gian trưng bày sản phẩm du lịch nông thôn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

¹² Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 31/01/2024.

¹³ Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 22/5/2024.

¹⁴ Tổ chức các hoạt động xúc tiến, gặp gỡ doanh nghiệp tại Hội nghị Gặp gỡ Indonesia tại Khánh Hòa do Bộ Ngoại giao tổ chức và làm việc trực tiếp với Đại sứ quán Indonesia tại Việt Nam để giới thiệu, quảng bá và thu hút các nhà đầu tư tiềm năng đến Quảng Ngãi khảo sát và tiềm hiệu môi trường đầu tư; làm việc với Đại sứ quán Canada tại Hà Nội và Đoàn công tác tỉnh Oita, Nhật Bản. Cung cấp thông tin về tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư chính sách ưu đãi đầu tư tại tỉnh, danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh,... gửi Đại sứ quán UAE tại Việt Nam và Công ty FDI Việt Nam,...

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, các nhà đầu tư nước ngoài; vận động kiều bào ta ở nước ngoài về hợp tác đầu tư, thương mại, nghiên cứu khoa học và làm việc tại tỉnh¹⁵.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh tiếp tục giữ được sự ổn định, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phục vụ cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC theo quy định; hồ sơ của người dân, doanh nghiệp được các ngành, các cấp giải quyết đảm bảo về chất lượng và tiến độ; duy trì tốt mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Tính đến thời điểm báo cáo, đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, bình quân 5 tháng đầu năm đạt 99,95%, tăng 0,003% so với bình quân năm 2023 (năm 2023, bình quân đạt 99,92%/năm) với tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm khoảng hơn 49.000 hồ sơ, đã giải quyết hơn 47.500 hồ sơ, đang giải quyết: 1.500 hồ sơ. Đối với hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi, bình quân đạt 99,06%, tăng 5,23% (năm 2023, bình quân đạt 93,83%/năm) với tổng số hồ sơ tiếp nhận khoảng gần 15.500 hồ sơ; đã giải quyết 13.440 hồ sơ, đang giải quyết khoảng 2.060 hồ sơ. Chất lượng, thái độ phục vụ của công chức, viên chức tiếp tục nâng cao; đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC đạt đến 99,98%, với tổng số lượt đánh giá đạt gần 14.000 lượt. Thực hiện nghiêm túc thông báo công khai văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả đối với các hồ sơ xử lý bị trễ hẹn; hệ thống tổng đài của Trung tâm đã thông báo gần 63.000 tin nhắn mời người dân, doanh nghiệp đến nhận kết quả giải quyết, bổ sung hồ sơ, tạm dừng xử lý hồ sơ... góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tình trạng người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần¹⁶.

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Có 02 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với số vốn đăng ký 14,11 triệu USD triệu USD. Điều chỉnh 03 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn đầu tư 01 dự án (20 triệu USD); vốn thực hiện ước đạt 51 triệu USD. Hiện có 50/73 dự án đã đi vào hoạt động, 20 dự án đang triển khai, 03 dự án đang tạm dừng.

- Tình hình đầu tư trong nước: Đã cấp chủ trương đầu tư cho 05 dự án, với tổng vốn đăng ký 3.013 tỷ đồng; vốn thực hiện của các dự án còn hiệu lực ước đạt 18.000 tỷ đồng. Thực hiện điều chỉnh 23 dự án, trong đó, điều chỉnh tăng vốn 79,5 tỷ đồng. Thu hồi 03 dự án với tổng vốn đầu tư 45,25 tỷ đồng. Hiện có 423 dự án đi vào hoạt động, 205 dự án đang triển khai, 17 dự án đang tạm dừng.

¹⁵ Tổ chức thành công Chương trình Xuân quê hương năm 2024 với sự tham dự của gần 200 kiều bào và thân nhân kiều bào nhân dịp Tết Giáp Thìn năm 2024 tại tỉnh. Chương trình được bà con kiều bào và thân nhân kiều bào đánh giá cao tình cảm và sự quan tâm, trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của địa phương với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Quảng Ngãi...

¹⁶ Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số hơn 21.000 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bảo hiểm Xã hội tỉnh và hồ sơ đất đai thuộc lĩnh vực giao dịch bảo đảm. Đã có 12.942 hồ sơ được nộp và trả kết quả qua đường bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, công dân, giúp tiết kiệm thời gian đi lại cho người dân.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số doanh nghiệp thành lập mới là 331 doanh nghiệp, tăng 23,5% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 1.585 tỷ đồng, giảm 6,5% so với cùng kỳ, số doanh nghiệp giải thể 61 doanh nghiệp, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 408 doanh nghiệp; số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 1.137 hồ sơ, chiếm 65,1% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

- Cục Hải quan tỉnh đã thực hiện tốt các chế độ chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định; theo dõi, đánh giá tác động liên quan nguồn thu, nhằm khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định; tăng cường công tác đấu tranh, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hải quan trên địa bàn quản lý. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả trong đợt Cao điểm phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn quản lý. Thường xuyên, chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng: Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển... trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm ma túy, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật trên địa bàn quản lý. Theo dõi tình hình phân luồng, chuyển luồng trên Hệ thống VNACCS/VCIS, E-customs V, chỉ dẫn rủi ro trên VCIS; áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro; bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng. Thực hiện đánh giá thông tin rủi ro trong việc khai sai mô tả hàng hóa, khai sai mục đích sử dụng, khai sai mã số hàng hóa, khai sai số lượng, trọng lượng, chủng loại hàng hóa để được áp dụng mức thuế suất thấp, mức thuế ưu đãi đặc biệt đối với các lô hàng luồng xanh đã được thông quan hàng hóa, thực hiện kiểm tra sau thông quan trong phạm vi 60 ngày kể từ ngày thông quan hàng hóa nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng hàng thuộc luồng xanh để khai báo mã số, mức thuế không đúng quy định, thu đủ thuế và xử lý vi phạm.

- Bảo hiểm Xã hội (BHXH) tỉnh đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ngành BHXH và các dịch vụ công trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa BHXH tỉnh Quảng Ngãi với các ngành liên quan. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo các quy định đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội. Triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền của BHXH tỉnh. Tính đến ngày 29/5/2024, số người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN được xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư là: 1.164.985/1.172.140 (đạt tỷ lệ 99.39%). Tổng số 1.704.488 lượt tra cứu, trong đó có 1.530.642 lượt tra cứu thành công việc sử dụng CCCD có gắn chip để thay thế thẻ BHYT khi đi khám bệnh tại 208/208 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm đã thực hiện rà soát danh mục tại các cơ sở khám chữa bệnh, ký hợp đồng khám chữa bệnh năm 2024 theo đúng quy định. Ước 06 tháng đầu năm toàn tỉnh có 803.562 lượt người khám

chữa bệnh BHYT, tăng 5,3% so với cùng kỳ, chi phí khám chữa bệnh BHYT đề nghị thanh toán 380 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ.

- Cục Thuế tỉnh tiếp tục triển khai các ứng dụng quản lý thuế và hỗ trợ người nộp thuế các dịch vụ công trực tuyến toàn trình về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế có kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và UBND tỉnh. Lũy kế đến nay, đã có 6.382/6.440 tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động khai, nộp thuế bằng phương thức điện tử, đạt tỷ lệ 99,1%; 100% hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử. Tiếp tục triển khai nội dung mở rộng hệ thống hóa đơn điện tử đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ tại Nghị định sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; hóa đơn điện tử đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu; hóa đơn điện tử kết nối với các dữ liệu liên quan về đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế; áp dụng các giải pháp phân tích dữ liệu lớn để triển khai các công cụ khai thác, tổng hợp dữ liệu, phân tích rủi ro¹⁷.

- Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cho vay đến 31/5/2024 ước đạt 72.620 tỷ đồng, so với cuối năm 2023 giảm 0,76%. Trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 47.620 tỷ đồng, chiếm 66% tổng dư nợ, so với cuối năm 2023 giảm 0,16%. Dư nợ cho vay trung, dài hạn ước đạt 24.700 tỷ đồng, chiếm 34% tổng dư nợ, so với cuối năm 2023 tăng 0,51%. Nợ xấu ước 1.400 tỷ đồng, chiếm 1,93% so với tổng dư nợ¹⁸.

- Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 90.100 tỷ đồng, so với cuối năm 2023 tăng 5,18%, trong đó: Tiền gửi tiết kiệm ước đạt 53.200 tỷ đồng, chiếm 59,05% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2023 tăng 6,41%; Tiền gửi thanh toán ước đạt 36.100 tỷ đồng, chiếm 40,07% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2023 tăng 3,63%; Tiền gửi khác (phát hành giấy tờ có giá) ước đạt 800 tỷ đồng, chiếm 0,88% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2023 giảm 3,96%. Nhìn chung, nguồn vốn huy động tại chỗ bảo đảm cho các chi nhánh tổ chức tín dụng cân đối cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, người dân phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

¹⁷ 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ; 149 tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; 144/144 doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đối với kinh doanh, bán lẻ xăng dầu, với 247 cửa hàng/247 cửa hàng; 1.053 cột bơm/1.053 cột bơm, đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu các cấp đề ra.

¹⁸ Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn ước đạt 29.860 tỷ đồng, chiếm 41,1% tổng dư nợ, so với cuối năm 2023 tăng 4,78%. Dư nợ cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa ước đạt 8.850 tỷ đồng, chiếm 12,2% tổng dư nợ, so với cuối năm 2023 giảm 4,21%. Dư nợ cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước đạt 64 tỷ đồng, chiếm 0,09% tổng dư nợ, so với cuối năm 2023 không biến động. Dư nợ cho vay các đối tượng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đạt 5.550 tỷ đồng (tăng 2,25% so với tháng trước), chiếm 7,64% tổng dư nợ, có 152.772 cá nhân, hộ dân vay vốn với 23 chương trình tín dụng chính sách (số liệu tại 30/4/2024). Dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống và dư nợ tín dụng qua thẻ tín dụng đạt 9.141 tỷ đồng, chiếm 12,76% so với tổng dư nợ toàn địa bàn. Trong đó: Dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống là 8.782 tỷ đồng; dư nợ tín dụng qua thẻ tín dụng là 359 tỷ đồng (số liệu tại 30/4/2024). Dư nợ cho vay xây dựng nông thôn mới tại 31/3/2024 là: 4.684 tỷ đồng/92.594 hộ dân và 01 doanh nghiệp, chiếm 6,54% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn. Dư nợ cho vay chương trình 30.000 tỷ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực lâm sản, thủy sản đến 30/4/2024 là 42,25 tỷ đồng/06 lượt khách hàng vay vốn; doanh số cho vay lũy kế từ đầu chương trình là 76,05 tỷ đồng.

- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 trên 2 ấn phẩm báo in, báo điện tử của Báo và trên 02 kênh phát thanh, truyền hình và nền tảng mạng xã hội của Đài.

2. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- UBND tỉnh ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật, 03 kế hoạch về triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TU, Quyết định số 1690/QĐ-TTg và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong doanh nghiệp và truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; 02 Quyết định ban hành Quy chế về quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin; Danh mục giấy tờ, tài liệu cần thực hiện số hóa của các thủ tục hành chính tỉnh¹⁹.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, phân công thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm và theo dõi, thúc đẩy thực hiện các chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh²⁰; xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024 và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về triển khai thực thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số năm 2024.

- Hoàn thành kết nối kỹ thuật từ LGSP tỉnh tới Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP/NDXP) để khai thác 17 dịch vụ đã sẵn sàng cung cấp theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện, “làm giàu dữ liệu” đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số như: Nền tảng Quản trị tổng thể; nền tảng phân tích tổng hợp kinh tế - xã hội; nền tảng Callbox và Chat bot; nền tảng phòng, chống mã độc tập trung; kho dữ liệu lưu trữ điện tử; cổng dữ liệu mở tỉnh. Triển khai việc kết nối Cổng dữ liệu mở tỉnh với EMC và đăng ký thông tin cán bộ của các cơ quan, địa phương để cấp tài khoản, phân quyền cập nhật dữ liệu và cung cấp bổ sung các dữ liệu còn thiếu hoặc chưa cung cấp của các cơ quan, địa phương. Tiến hành khảo sát và thu thập dữ liệu tại 24 cơ quan và đề xuất mẫu dữ liệu đối với Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung. Triển khai App Công chức và App Công dân trên App store và Google play để cán bộ, công chức, viên chức và người dân cài đặt, sử dụng.

¹⁹ Quyết định: Số 04/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024; các Kế hoạch: Số 01/KH-UBND ngày 03/01/2024; số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024; số 87/KH-UBND ngày 05/4/2024. Các Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 19/04/2024.

²⁰ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 17/4/2024; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 07/02/2024; Thông báo số 03/TB-BCĐ ngày 04/5/2024.

- Kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; kết nối tích hợp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, trả Phiếu lý lịch tư pháp điện tử với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung; kết nối với hệ thống thông tin của Giao thông vận tải; kết nối Kho dữ liệu số với Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh và thực hiện số hóa tại 15 Sở.

- Tỉnh Quảng Ngãi đang khai thác khoảng 50 phần mềm/CSDL/Hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành; trong đó có 20 Phần mềm/CSDL/Hệ thống thông tin kết nối với CSDL/HTTT bộ, ngành. Có 1.526 đơn vị tham gia Hệ thống Quản lý văn bản điều hành (iOffice); 217 đơn vị tham gia Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, 100% các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã đã thực hiện nộp hồ sơ TTHC trực tuyến và thanh toán trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Về dịch vụ công trực tuyến đến tháng 5/2024, xếp hạng 19/63 với tỷ lệ 65,4%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến liên tục đứng đầu cả nước từ tháng 11/2023 đến nay. Triển khai số hóa dữ liệu đất đai tại 8/13 huyện, hồ sơ người có công, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (100%), sổ hộ tịch (05 huyện, thành phố), 34 điểm di tích lịch sử, văn hóa, tài liệu tại Kho lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy, hồ sơ, tài liệu phục vụ lưu trữ của Công an tỉnh. Số hóa hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh đạt lần lượt 95,7% và 73,2%, cấp huyện đạt 53,2% và 41,9%, cấp xã đạt 55,2% và 40,8%.

- Tổ chức Chương trình Tọa đàm về thực trạng và giải pháp triển khai “Thanh toán không dùng tiền mặt” trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, đốc thúc tham gia và tổ chức các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCS của Bộ Thông tin và Truyền thông; đến nay đã có hơn 1.500 học viên trên địa bàn tỉnh tham gia.

- Mạng thông tin di động với tổng số gần 1.760 vị trí cột thu phát sóng, bán kính phục vụ >1 km/cột, 100% đơn vị hành chính cấp thôn đã được phủ sóng di động, mạng truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100%. Tổng số thuê bao điện thoại là 1.292.000 thuê bao, thuê bao Internet là 1.159.400 thuê bao; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 65%; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên tổng dân số đạt trên 71,54%. Các doanh nghiệp viễn thông đang tiếp tục triển khai đầu tư nhằm đảm bảo phủ sóng 100% các xóm, cụm dân cư trên toàn tỉnh và chuẩn bị hạ tầng cho việc triển khai công nghệ 5G trong thời gian tới.

- Phổ cập ứng dụng số cơ bản có tính chất hạ tầng: Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 75%; số lượng người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin là 373.694 người; số lượng người dân trên 15 tuổi còn đang hoạt động tại ngân hàng và các tổ chức được phép là 1.158.079 người; 96,65% đối tượng bảo trợ xã hội đã có tài khoản thanh toán.

- Thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số; hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng và trải nghiệm các nền tảng số do các đơn vị xây dựng nền tảng số trên toàn quốc cung cấp. Truyền thông giới thiệu và hướng dẫn đến các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên toàn tỉnh về Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam, Giải thưởng “Sản phẩm Công nghệ số Make in Viet

Nam” và Chương trình biểu dương TOP Công nghiệp 4.0 Việt Nam. Tỉnh Quảng Ngãi có 6.282 doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số (đạt tỷ lệ 100%); có 4.341 doanh nghiệp (đạt tỷ lệ 69.1%) tham gia Chương trình SMEdx; số lượng doanh nghiệp đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin là 1.853 doanh nghiệp; có 6.284/6.339 doanh nghiệp đang hoạt động khai, nộp thuế điện tử, chiếm tỷ lệ 99,1%; có 6.328 hộ/cá nhân đăng ký nộp thuế điện tử; 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử.

- Số lượng và tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến các cấp trong 6 tháng đầu năm đều tăng²¹. Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục giữ vững vị trí thứ 01/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc triển khai số hóa hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh của các sở, ngành, địa phương đạt kết quả cao so với năm 2023²².

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, phối hợp với các sở, ban ngành và tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn tiếp tục áp dụng các phương án triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiên cứu, áp dụng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý và triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mãi để khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ công và khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thanh toán dịch vụ công; phổ biến, hướng dẫn đầy đủ kịp thời cho khách hàng biết về quy trình thủ tục, thao tác thực hiện và các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt²³. Ngoài ra, Chi nhánh đã tích cực, chủ động phối hợp đến các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công, cho phép khách hàng dễ dàng thực hiện thanh toán trực tuyến các phí/lệ phí thủ tục hành chính, khai và nộp thuế, đóng bảo hiểm xã hội/bảo hiểm y tế, điện, nước... và tiếp tục phối hợp triển khai đối với lĩnh vực chi trả trợ cấp, an sinh xã hội²⁴.

²¹ Cấp tỉnh: Đạt 81,6%, tăng 9,6% so với tỷ lệ bình quân năm 2023 (năm 2023, bình quân đạt 72%); riêng lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân (chủ yếu thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm đất) đạt tỷ lệ 28,14 %, tăng 16,7% so với tỷ lệ bình quân năm 2023 (năm 2023, bình quân đạt 11,43%). Cấp huyện đạt 54,7%, tăng 11,6% so với tỷ lệ bình quân năm 2023 (năm 2023, bình quân đạt 43,1%). Đặc biệt, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại cấp xã tăng cao, đạt 94%, tăng 50% so với tỷ lệ bình quân năm 2023 (năm 2023, bình quân đạt 43,8%) .

²² Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC của sở, ngành đạt tỷ lệ bình quân 99,2%. Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC của cấp huyện đạt tỷ lệ bình quân 80,2%. Tỷ lệ hồ sơ được số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC của cấp xã đạt tỷ lệ bình quân 96,9%.

²³ Hoạt động thanh toán trên địa bàn diễn ra an toàn, hiệu quả, thông suốt; hệ thống ATM, POS tiếp tục hoạt động ổn định, được các ngân hàng quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ. Số lượng máy ATM trên địa bàn đến thời điểm 30/4/2024 là 228 máy; số lượng máy POS/EFTPOS/EDC là 1.816 máy; số lượng đơn vị chấp nhận thẻ là 1.879 đơn vị, đảm bảo đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng khắp các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Việc thanh toán QR Code đã và đang được phủ khắp cơ sở kinh doanh (cửa hàng tạp hóa, nhà hàng, khách sạn, quán cà phê, cửa hàng cung cấp các dịch vụ khác...). Đến 31/3/2024 các ngân hàng trên địa bàn đã đặt hơn 17.316 QR Code và có những ưu đãi giảm giá khi sử dụng dịch vụ thanh toán bằng quét mã QR.

²⁴ Tỷ lệ doanh nghiệp, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn thực hiện nộp thuế qua ngân hàng đạt 95%. Tổng giá trị nộp thuế qua ngân hàng là 8.588 tỷ đồng (trong đó: nộp tại quầy là 421 tỷ đồng, nộp thuế điện tử là 8.168 tỷ đồng). Tiền điện: 98% số đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức TTKDTM với tổng giá trị giao dịch trên 451.930 tỷ đồng hơn 840.000 món giao dịch với. Tiền nước: có 92% số đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân thanh toán tiền nước bằng phương thức TTKDTM. Hơn 122.000 món giao

3. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người dân phục hồi sản xuất kinh doanh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư

- Công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thời gian qua tiếp tục được đẩy mạnh²⁵. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh đề tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành, địa phương, cơ quan liên quan tích cực nắm bắt, trao đổi, tiếp cận thông tin và kịp thời có các biện pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cũng như kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, người dân; định kỳ hàng tháng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Công điện số 470/CD-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Cục Thuế tỉnh đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nắm bắt kịp thời các chính sách thuế mới, các chính sách hỗ trợ, các chính sách ưu đãi thuế, miễn giảm tiền thuê đất, các cơ chế của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, miễn giảm thuế và tiền thuê đất, trong đó các chính sách giảm thuế GTGT của 6 tháng đầu năm 2024 theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023, giảm tiền thuê đất trong năm 2023 theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính Phủ, giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 18/12/2023. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Cục Thuế tỉnh đã tiếp nhận và giải đáp vướng mắc bằng văn bản: 36 văn bản; hỗ trợ trực tiếp tại cơ quan thuế: 6.230 lượt; hỗ trợ qua Etax: 9 lượt; hỗ trợ qua các kênh Zalo, Youtube, Fanpage: 13.131 lượt; hỗ trợ qua thư điện tử: 29.279 lượt. Tất cả đều được hỗ trợ nhanh chóng, kịp thời và đúng hạn.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cắt giảm chi phí, thời gian cho các doanh nghiệp, người dân khi thực hiện thủ tục hỗ

dịch với tổng giá trị giao dịch trên 19.000 triệu đồng. Học phí: Số lượng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý: 37/39 đơn vị thực hiện thu học phí bằng phương thức TTKDTM, đạt tỷ lệ 94,8%. Với các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố: có 5/13 huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện thu học phí bằng phương thức TTKDTM; đạt tỷ lệ 38,4%. Viện phí: 100% cơ sở khám chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, huyện đã triển khai thanh toán viện phí bằng phương thức TTKDTM, với hơn 2.500 lượt thanh toán. Chi trả an sinh trả hộ: Đối với việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau, hưu trí, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tử tuất, thai sản) và trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị: Số lượng người được chi trả thông qua các phương thức TTKDTM là 98.330/105.585 người hưởng, đạt tỷ lệ 93%; tổng giá trị chi trả thông qua các phương thức TTKDTM là 1.036 tỷ đồng.

²⁵ Tiếp nhận và phối hợp với các ngành chức năng tổng hợp 24 nội dung giải quyết kiến nghị của 10 doanh nghiệp, nhà đầu tư liên quan đến các lĩnh vực như: Pháp lý, thủ tục hành chính, tiếp cận vốn, điều kiện kinh doanh, nợ và thuế, phí, lệ phí,... Ngoài ra, theo chức năng, nhiệm vụ quản lý, UBND tỉnh đã chỉ đạo trực tiếp các cơ quan chuyên môn xem xét kịp thời tháo gỡ, trả lời một cách thấu đáo, thỏa đáng các kiến nghị tạo niềm tin cho doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, sản xuất kinh doanh.

trợ vốn tín dụng và dịch vụ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn nhằm tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh phát triển. Tập trung nguồn vốn tín dụng cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay các lĩnh vực ưu tiên, chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, các đối tượng chính sách nhằm hạn chế tình trạng “tín dụng đen”, thực hiện hiệu quả các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, các chương trình, chính sách tín dụng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

- Thanh tra tỉnh đã kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với 146 cơ quan, doanh nghiệp (trùng lặp trong hoạt động thanh tra là 59 đơn vị, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra là 87 đơn vị, chủ yếu chồng chéo trong kế hoạch của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn với các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh) nhằm đảm bảo 01 doanh nghiệp, cơ quan chỉ thanh tra, kiểm tra 01 lần theo kế hoạch. Theo dõi, kiểm soát và thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch thanh tra của tỉnh và kế hoạch kiểm tra của các cơ quan có chức năng kiểm tra, chú trọng việc tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh ở các địa phương. Qua theo dõi đến nay, các cuộc thanh tra, kiểm tra liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp không có phát sinh trùng lặp, chồng chéo; được tiến hành theo đúng kế hoạch đề ra.

- Công an tỉnh chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết hiệu quả các vấn đề về an ninh trật tự có liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

PHẦN 2

NHỮNG BẤT CẬP CỦA QUY ĐỊNH PHÁP LÝ VÀ THỰC THI ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

1. Các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ còn nhiều bất cập. Hiện nay, các hướng dẫn quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ đang trong quá trình điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và thay thế nên ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình theo dõi, quản lý đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Việc tiếp nhận, nhập thông tin hồ sơ, thống kê, trích xuất số liệu hồ sơ TTHC đối với một số TTHC còn gây khó khăn, mất thời gian khi phải nhập vào cả hai hoặc nhiều phần mềm quản lý khác nhau do một số phần mềm của Bộ, ngành Trung ương triển khai để giải quyết TTHC nhưng chưa liên thông, kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

PHẦN 3

THUẬN LỢI, VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thuận lợi

Thời gian qua, nhận thức về chuyển đổi số của các ngành, địa phương trong tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực. Công tác chuyển đổi số đã nhận được sự

quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước; sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân.

2. Vương mắc, khó khăn

Ngân sách chi cho chuyển đổi số còn hạn chế; nguồn nhân lực tham mưu công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh còn thiếu, khó tuyển dụng. Hạ tầng chuyển đổi số giữa khu vực thành thị và nông thôn còn khoảng cách, đặc biệt là vùng cao.

PHẦN 4

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị các Bộ, ngành quan tâm cho phép liên thông, kết nối và đồng bộ dữ liệu của các phần mềm chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để giúp cho Bộ phận một cửa các cấp thuận lợi trong việc tiếp nhận hồ sơ và khai thác thông tin, dữ liệu để kiểm tra, thẩm định, thẩm tra, xác minh trong quá trình giải quyết TTHC, qua đó rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư ;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh (VP tại Bộ KH và ĐT);
- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHtr05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên